

Số: /KH-UBND

Tuần Giáo, ngày 10 tháng 01 năm 2021

KẾ HOẠCH

Triển khai Chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19 đợt 17, năm 2022 trên địa bàn huyện Tuần Giáo

Căn cứ Kế hoạch số 3731/KH-UBND ngày 05/11/2021 của UBND tỉnh Điện Biên về việc triển khai chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho trẻ em từ 03 đến dưới 18 tuổi trên địa bàn tỉnh Điện Biên, giai đoạn 2021-2022; Kế hoạch số 4247/KH-UBND ngày 17/12/2021 của UBND tỉnh về việc triển khai liều bổ sung, liều nhắc lại vắc xin phòng COVID-19 trên địa bàn tỉnh Điện Biên, giai đoạn 2021-2022;

Thực hiện Kế hoạch số 01/KH-SYT ngày 03/01/2022 của Sở Y tế tỉnh Điện Biên về việc Triển khai Chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19 đợt 23, năm 2021 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

UBND huyện xây dựng Kế hoạch Triển khai Chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19 đợt 17, năm 2022 trên địa bàn huyện Tuần Giáo như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp nhận và triển khai tiêm vắc xin phòng COVID-19 miễn phí cho các đối tượng theo Quyết định số 3355/QĐ-BYT ngày 08/7/2021 và Công văn số 8688/BYT-DP ngày 14/10/2021 của Bộ Y tế; Kế hoạch số 2441/KH-UBND ngày 04/8/2021 và Kế hoạch số 3731/KH-UBND ngày 05/11/2021 của UBND tỉnh Điện Biên; Kế hoạch số: 01/KH-SYT ngày 03/01/2022 của Sở Y tế tỉnh về việc Triển khai Chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19 đợt 23, năm 2021 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

- Đạt tỷ lệ $\geq 95\%$ đối tượng trẻ em từ 12 -< 15 tuổi trên địa bàn huyện được tiêm đầy đủ 02 mũi vắc xin phòng COVID-19.

- Đạt tỷ lệ $\geq 95\%$ đối tượng ≥ 18 tuổi chưa được tiêm trên địa bàn huyện được tiêm đầy đủ 02 mũi vắc xin phòng COVID-19.

- Đạt tỷ lệ $\geq 90\%$ đối tượng ≥ 18 tuổi đã tiêm đủ liều cơ bản thuộc nhóm lực lượng tuyến đầu phòng, chống dịch, người trên 50 tuổi trở lên, người mắc bệnh nền, người suy giảm miễn dịch,... được tiêm 01 liều bổ sung vắc xin phòng COVID-19.

- Đạt tỷ lệ $\geq 90\%$ đối tượng ≥ 18 tuổi đã tiêm đủ liều cơ bản được tiêm 01 liều nhắc lại vắc xin phòng COVID-19.

- Đảm bảo an toàn, hiệu quả khi tiêm vắc xin phòng COVID-19.

2. Yêu cầu

- Tổ chức tiêm đúng đối tượng, đúng chỉ định, đúng loại vắc xin COVID-19.
- Công khai, minh bạch danh sách đối tượng tiêm vắc xin phòng COVID-19; tạo được sự đồng thuận, hợp tác của người dân, cộng đồng trong quá trình triển khai.

- Đối với trẻ em từ 12 đến dưới 15 tuổi: Phiếu đồng ý tiêm chủng phải có ký xác nhận đồng ý tiêm chủng của bố mẹ hoặc người giám hộ.

- Danh sách đối tượng tiêm vắc xin phòng COVID-19 phải được Ban Chỉ đạo các cấp phê duyệt (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã).

II. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN, PHẠM VI, HÌNH THỨC TRIỂN KHAI

1. Đối tượng (*Chi tiết tại phụ lục 1 đính kèm*)

- Tiêm mũi 1 cho người trên 18 tuổi chưa tiêm loại vắc xin COVID-19.

- Tiêm mũi 2 cho trẻ em từ 12 -< 15 tuổi: Triển khai tiêm mũi 2 khi đủ thời gian với Comirnaty (Pfizer) tối thiểu 21 ngày; tiêm vét mũi 1 cho các đối tượng chưa tiêm đủ điều kiện tiêm chủng.

- Đối tượng tiêm bổ sung và tiêm nhắc lại mũi 3: Là người trên 18 tuổi trở lên đã tiêm đủ liều cơ bản (02 liều trở lên) trong đó ưu tiên tiêm cho người có tình trạng suy giảm miễn dịch (ghép tạng, HIV, ung thư, đang điều trị thuốc ức chế miễn dịch trong vòng 6 tháng,...); người đã tiêm đủ liều cơ bản bằng vắc xin Sinopharm (Vero Cell); người mắc bệnh nền, người cần chăm sóc dài hạn ở cơ sở y tế, người từ 50 tuổi trở lên, lực lượng tuyến đầu tham gia phòng chống dịch,...

Lưu ý: Ngoại trừ các trường hợp sau:

- + Đang mắc bệnh cấp tính.
- + Phụ nữ mang thai < 13 tuần (*lưu ý bé gái dân tộc thiểu số có thể có trường hợp kết hôn sớm*).
- + Trẻ em dưới 12 tuổi.
- + Tiền sử phản vệ với vắc xin phòng COVID-19 cùng loại (lần trước).
- + Có bất cứ chống chỉ định nào theo công bố của nhà sản xuất.
- + Người không trong độ tuổi tại thời điểm tiêm chủng.
- + Các đối tượng sử dụng các loại vắc xin khác chưa đủ 14 ngày trong thời gian triển khai tiêm vắc xin COVID-19.

2. Thời gian: Từ ngày 11/01/2022 đến 15/01/2022.

3. Phạm vi thực hiện

Chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19 đợt 17, được triển khai tại các điểm tiêm chủng vắc xin COVID-19 tại 19 xã, thị trấn, các điểm tiêm chủng lưu động.

4. Hình thức triển khai

- Triển khai theo phương thức đồng loạt hoặc cuốn chiếu theo đợt, theo địa bàn cụm xã, phù hợp với năng lực hệ thống dây chuyền lạnh, nguồn lực của địa phương và điểm tiêm đảm bảo an toàn theo quy định.

- Tổ chức buổi tiêm tại các điểm tiêm cố định hoặc điểm tiêm chủng lưu động theo đúng hướng dẫn của Bộ Y tế; lưu ý đảm bảo đầy đủ các quy định về phòng, chống dịch COVID-19 tại các điểm tiêm chủng.

III. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Điều tra đối tượng

- Rà soát đối tượng tiêm đã điều tra và đối tượng đã tiêm mũi 1, đối tượng đã tiêm đủ liều cơ bản, đối tượng chưa được tiêm vắc xin phòng COVID-19 (hiện có đang cư trú trên địa bàn quản lý) trước khi triển khai.

- Danh sách đối tượng tiêm phải cập nhật đầy đủ và chuẩn hóa các thông tin theo quy định, để tránh trùng lặp đối tượng tiêm cần kiểm tra kỹ danh sách đối tượng tiêm, nhất là ở các địa bàn giáp ranh.

- Nội dung thực hiện:

+ Các thông tin về đối tượng tiêm chủng cần tổng hợp bao gồm: Họ, tên, ngày, tháng, năm sinh và địa chỉ nơi ở, số chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc mã định danh cá nhân, điện thoại, nghề nghiệp, số thẻ bảo hiểm y tế, loại vắc xin đã tiêm mũi 1, mũi 2, và dự kiến tiêm trả mũi bổ sung/nhắc lại.

+ Tiền sử tiêm chủng, tiền sử bệnh tật liên quan đến chỉ định tiêm chủng.

+ Tổ chức cấp và ghi sổ theo dõi tiêm chủng cá nhân hoặc sổ tiêm chủng điện tử; thống kê danh sách các đối tượng được tiêm chủng tại cơ sở.

+ Cung cấp Phiếu đồng ý tiêm chủng vắc xin COVID-19 theo mẫu do Bộ Y tế ban hành kèm theo hướng dẫn và thông báo địa điểm, thời gian tiêm chủng cho đối tượng tham gia tiêm chủng đúng lịch, đủ liều.

2. Sử dụng, tiếp nhận, bảo quản, cấp phát vắc xin, vật tư tiêm chủng

2.1. Chỉ định tiêm bổ sung, nhắc lại các mũi vắc xin COVID-19

a) Tiêm liều bổ sung vắc xin COVID-19

- Loại vắc xin: Ưu tiên sử dụng cùng loại với liều cơ bản đã tiêm trước đó hoặc lấy vắc xin thay thế là vắc xin Comirnaty (Pfeizer) tiêm bổ sung cho các trường hợp đã tiêm 2 mũi: Vắc xin Vero Cell, vắc xin AstraZeneca, Moderna.

- Lịch tiêm: Khoảng cách tiêm 01 liều bổ sung sau mũi cuối cùng của liều cơ bản ít nhất 28 ngày đến dưới 3 tháng (dưới 90 ngày được tính là mũi bổ sung). **Lưu ý:** Đối với những người có chỉ định tiêm liều bổ sung, sau khi tiêm liều bổ sung thì được coi là hoàn thành liều cơ bản.

b) Tiêm liều nhắc lại vắc phòng COVID-19

- Loại vắc xin:

+ Nếu các mũi tiêm cơ bản hoặc bổ sung cùng loại vắc xin thì ưu tiên tiêm vắc xin cùng loại hoặc vắc xin thay thế là vắc xin Comirnaty (Pfizer).

+ Nếu trước đó đã tiêm các loại vắc xin khác nhau (mũi 1 sử dụng khác loại vắc xin mũi 2 hoặc mũi bổ sung khác mũi cơ bản) thì tiêm nhắc lại bằng vắc xin Comirnaty (Pfizer).

+ Nếu tiêm liều cơ bản hoặc bổ sung là vắc xin của hãng Sinopharm thì

tiêm nhắc lại cùng loại đó hoặc vắc xin Comirnaty (Pfizer) hoặc lấy vắc xin AstraZeneca nhắc lại cho người đã tiêm 2 hoặc 3 mũi lại vắc xin Sinopharm.

- Lịch tiêm: Khoảng cách tiêm 01 mũi nhắc lại ít nhất 03 tháng sau mũi cuối cùng của liều cơ bản hoặc liều bổ sung.

c) Vắc xin sử dụng để tiêm bổ sung và nhắc lại: Là vắc xin đã được Bộ Y tế phê duyệt.

d) Liều lượng vắc xin để tiêm bổ sung và nhắc lại: Theo hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất đã được Bộ Y tế cho phép.

2.2. Tiếp nhận, bảo quản, cấp phát vắc xin, vật tư tiêm chủng

- Loại vắc xin sử dụng đợt 17: Vắc xin Pfizer: 7.338 liều (*Chi tiết tại Phụ lục đính kèm*).

- Vắc xin được tiếp nhận và bảo quản tại Trung tâm Y tế huyện Tuần Giáo trước khi chuyển cho các đơn vị.

- Trạm Y tế các xã, thị trấn tiếp nhận, vận chuyển vắc xin, vật tư từ Trung tâm Y tế huyện và có trách nhiệm vận chuyển vắc xin đến các điểm tiêm được phân công.

- Phân phối, vận chuyển tới các điểm tiêm chủng: Mỗi một điểm tiêm phải có tối thiểu 2 phích vắc xin hoặc nhiều hơn nếu đối tượng đông; trong đó, có 01 phích chỉ để dự trữ đá lạnh nhằm bổ sung đá lạnh đảm bảo nhiệt độ cần thiết cho phích vắc xin khi bị tan đá, đầy đủ thiết bị theo dõi nhiệt độ khi bảo quản vắc xin.

- Các vật tư tiêm chủng khác (bơm kim tiêm, hộp an toàn, Phiếu đồng ý tiêm chủng, tài liệu truyền thông, biểu mẫu báo cáo thông kê...) phải có đầy đủ và sẵn sàng ở điểm tiêm chủng trước khi triển khai tiêm.

Lưu ý: Nhiệt độ bảo quản vắc xin 2°C-8°C, không để vắc xin đông băng.

3. Tổ chức tiêm chủng

3.1. Cơ sở thực hiện tiêm chủng

Triển khai tiêm chủng tại các cơ sở tiêm chủng cố định hoặc các điểm tiêm chủng lưu động đảm bảo “Tiêu chí cơ sở an toàn tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19”, do Trung tâm Y tế tuyến huyện bố trí triển khai.

3.2. Tổ chức buổi tiêm chủng

- Tổ chức buổi tiêm chủng theo hướng dẫn tại Quyết định số 3588/QĐ-BYT ngày 26/7/2021 của Bộ Y tế về việc Ban hành Hướng dẫn tổ chức buổi tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 (lưu ý bố trí phòng tiêm, phòng xử trí phản ứng sau tiêm riêng để tránh phản ứng dây chuyền khi triển khai tiêm tại các trường học).

- Bố trí nhân lực tiêm chủng và các bộ phận hỗ trợ làm việc toàn thời gian trong suốt thời gian tổ chức chiến dịch tiêm chủng (xây dựng kế hoạch chi tiết bố trí nhân lực cho từng vị trí tiêm, lưu ý huy động lực lượng giáo viên tham gia hỗ trợ); không giới hạn số lượng người tiêm trong mỗi buổi tiêm chủng, phát huy tối đa năng lực các điểm tiêm.

- Đảm bảo đầy đủ các quy định về phòng, chống dịch bệnh COVID-19 tại các điểm tiêm chủng theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Thông báo cho các đối tượng tiêm chủng theo các khung giờ khác nhau để tránh tập trung đông người, tổ chức phân luồng và hướng dẫn cho các đối tượng đến tiêm chủng giữ khoảng cách tối thiểu 1 mét giữa người với người.

* Tổ chức tiêm vét

Sau mỗi buổi tiêm, trạm y tế phối hợp với trưởng bản và y tế bản tiến hành rà soát đối tượng chưa được tiêm. Lập danh sách các đối tượng bị bỏ sót thông báo trực tiếp đến từng đối tượng, tuyên truyền vận động đối tượng đến các điểm tiêm chủng để thực hiện tiêm chủng.

4. Công tác đảm bảo an toàn tiêm chủng

- Các điểm tiêm chủng phải chuẩn bị đầy đủ và sẵn sàng nhân lực (được tập huấn về hướng dẫn tạm thời khám sàng lọc trước tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19; hướng dẫn chẩn đoán và xử trí phản vệ); chuẩn bị đầy đủ hộp thuốc cấp cứu phản vệ và trang thiết bị y tế để sẵn sàng xử lý, cấp cứu sự cố bất lợi sau tiêm; các tài liệu chuyên môn (Hướng dẫn phòng, chẩn đoán và xử trí phản vệ; sơ đồ chẩn đoán và xử trí sốc phản vệ; các hướng dẫn chuyên môn liên quan khác...).

- Bố trí các Tổ cấp cứu lưu động tại các điểm tiêm chủng đảm bảo đầy đủ phương tiện, nhân lực, trang thiết bị, xe cứu thương sẵn sàng hỗ trợ các điểm tiêm xử lý kịp thời các trường hợp phản ứng nặng sau tiêm ngay tại các điểm tiêm. Tổ cấp cứu được duy trì trong suốt thời gian triển khai các đợt tiêm chủng.

- Đảm bảo vắc xin luôn được bảo quản an toàn ở nhiệt độ 2°C đến 8°C.

- Thực hiện nghiêm túc hoạt động khám sàng lọc, tư vấn trước tiêm chủng cho đối tượng trên 18 tuổi theo Quyết định số 5785/QĐ-BYT ngày 21/12/2021 của Bộ Y tế ban hành Hướng dẫn tạm thời khám sàng lọc trước tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 và khám sàng lọc cho trẻ 12 đến dưới 18 tuổi theo Bảng kiểm khám sàng lọc tiêm phòng COVID cho trẻ em ban hành kèm theo Quyết định số 5002/QĐ-BYT ngày 29/10/2021 của Bộ Y tế.

Lưu ý: Khi khám sàng lọc cho trẻ là nữ, nhất là trẻ nữ dân tộc thiểu số tại cộng đồng cần khai thác kỹ về thai nghén, do có thể có trường hợp kết hôn sớm.

- Tại bàn tiêm chủng, bàn theo dõi sau tiêm và phòng cấp cứu: Mỗi buổi tiêm chuẩn bị sẵn 01 bơm tiêm có chứa Adrenalin 1mg/1ml, sẵn sàng xử lý khi có phản vệ xảy ra (hủy sau mỗi buổi tiêm chủng nếu không sử dụng). Tại mỗi điểm tiêm bố trí từ 20-50 ống Adrenalin phục vụ cho xử trí phản ứng sau tiêm.

- Bố trí phòng cấp cứu xử trí phản ứng sau tiêm riêng biệt, đảm bảo đầy đủ các trang thiết bị, phương tiện phục vụ cho công tác cấp cứu, đặc biệt là thuốc Adrenalin, Oxy...

- Xử trí phản vệ trong quá trình sử dụng vắc xin theo Quy trình chẩn đoán và xử trí phản vệ tại Thông tư 51/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế hướng dẫn phòng, chẩn đoán và xử trí phản vệ. Khi vượt quá năng lực, hoặc người được tiêm có diễn biến nặng, nghiêm trọng, cơ sở tiêm chủng chủ động.

- Cung cấp Phiếu hướng dẫn người được tiêm tự theo dõi các dấu hiệu, triệu chứng sau tiêm chủng, đặc biệt là 07 ngày đầu sau tiêm theo phụ lục ban hành kèm theo Công văn số 5488/BYT-KCB ngày 09/7/2021 của Bộ Y tế về hướng dẫn đảm bảo an toàn tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19.

- Chuẩn bị đường để phòng hạ đường huyết đối với các điểm triển khai tiêm phòng vắc xin COVID-19 cho trẻ em.

- Thu gom vỏ lọ vắc xin và xử lý rác thải y tế theo quy định của Bộ Y tế.

Lưu ý: Đối với các trường hợp tiêm trả mũi 2 sẽ tiêm vắc xin cùng loại với vắc xin đã tiêm mũi 1

5. Công tác truyền thông

- Tổ chức truyền thông về sử dụng vắc xin phòng COVID-19 nâng cao nhận thức, chia sẻ thông tin và vận động người dân, huy động xã hội tham gia.

- Cung cấp thông tin cho cơ quan báo chí, truyền thông cho người dân và cộng đồng về đối tượng ưu tiên, loại vắc xin phòng COVID-19, lợi ích của vắc xin, lịch tiêm, tính an toàn của vắc xin, các sự cố bất lợi sau tiêm, kế hoạch tiêm.

6. Giám sát và xử trí sự cố bất lợi sau tiêm chủng

- Các cơ sở tiêm chủng thực hiện giám sát chủ động sự cố bất lợi sau tiêm chủng theo Hướng dẫn của Bộ Y tế. Hệ thống giám sát sự cố bất lợi sau tiêm chủng bao gồm các đơn vị thực hiện và các đơn vị tuyến trên.

- Khi xảy ra trường hợp tai biến nặng sau tiêm chủng thực hiện theo Điều 14, 15, 16 Chương IV của Thông tư 34/2018/TT-BYT ngày 12/11/2018 quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động của tiêm chủng.

7. Công tác kiểm tra, giám sát

- Công tác giám sát được thực hiện ở tất cả các điểm tiêm chủng: Tuyến huyện giám sát các xã và điểm tiêm chủng. Nội dung giám sát theo Bảng kiểm an toàn tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 ban hành kèm theo Công văn số 5488/BYT-KCB ngày 09/7/2021 của Bộ Y tế và các văn bản liên quan.

- Ban Chỉ đạo các cấp phân công thành viên phụ trách và trực tiếp đi kiểm tra, giám sát các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện trước và trong suốt thời gian tổ chức chiến dịch.

- Giao Trung tâm Y tế huyện tổ chức giám sát thường xuyên các hoạt động chuyên môn: Xây dựng và triển khai kế hoạch, điều tra đối tượng, tuyên truyền; tiếp nhận, bảo quản, phân phối vắc xin, vật tư tiêm chủng; giám sát phản ứng sau tiêm vắc xin...

8. Công tác thống kê, báo cáo

- Trong quá trình triển khai tiêm vắc xin COVID-19, phải thực hiện báo cáo tiến độ hàng ngày, đánh giá kết quả tiêm, các khó khăn, tồn tại, vướng mắc và các giải pháp khắc phục nhằm đạt chỉ tiêu kế hoạch giao.

- Trạm Y tế xã có trách nhiệm tổng hợp kết quả tiêm hàng ngày bằng điện thoại và email lên Trung tâm Y tế tuyến huyện trước 16 giờ.

- Trung tâm Y tế huyện tổng hợp và báo cáo về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Điện Biên trước 16 giờ 20 phút hàng ngày.

Sau khi kết thúc đợt tiêm chủng, các đơn vị gửi báo cáo hoạt động triển khai và kết quả tiêm bổ sung theo đúng quy định về Trung tâm Y tế huyện để tổng hợp báo cáo Sở Y tế, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh.

IV. KINH PHÍ

1. Kinh phí Trung ương

Cấp vắc xin, bơm kim tiêm, hộp an toàn, dung môi pha hồi chỉnh tiêm cho đối tượng ưu tiên trên địa bàn huyện.

2. Kinh phí địa phương

Sử dụng nguồn ngân sách địa phương chi cho các hoạt động: Tập huấn, kinh phí truyền thông (kinh phí truyền thông trực tiếp), in biểu mẫu (giấy xác nhận đã tiêm vắc xin, giấy cam kết đồng ý cho tiêm vắc xin, phiếu khám sàng lọc trước tiêm chủng), vận chuyển và bảo quản vắc xin, công tiêm chủng vắc xin, kiểm tra giám sát...

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm Y tế các huyện

- Tổ chức tiêm cho các đối tượng theo thứ tự ưu tiên tại Quyết định số 3355/QĐ-BYT ngày 08/7/2021 và Công văn số 8688/BYT-DP ngày 14/10/2021 của Bộ Y tế; Kế hoạch số 2441/KH-UBND ngày 04/8/2021 và Kế hoạch số 3731/KH-UBND ngày 05/11/2021 của UBND tỉnh Điện Biên; Kế hoạch số: 01/KH-SYT ngày 03/01/2022 của Sở Y tế tỉnh về việc Triển khai Chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19 đợt 23, năm 2021 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

- Tổ chức điều tra lập danh sách xác định đối tượng, tổng hợp đối tượng cần tiêm chủng theo đúng biểu mẫu yêu cầu. Phân loại từng đối tượng theo Quyết định số 3355/QĐ-BYT ngày 08/7/2021 và Công văn số 8688/BYT-DP ngày 14/10/2021 của Bộ Y tế; Kế hoạch số 2441/KH-UBND ngày 04/8/2021; Kế hoạch số 3731/KH-UBND ngày 05/11/2021 của UBND tỉnh Điện Biên và Kế hoạch số 4247/KH-UBND ngày 17/12/2021 của UBND chi tiết, theo từng bản, xã, thị trấn, theo lịch sử tiêm vắc xin phòng COVID-19 trước đó để đảm bảo công tác quản lý đối tượng, chỉ định tiêm chủng đúng các loại vắc xin theo hướng dẫn.

- Rà soát hệ thống tiếp nhận, bảo quản, sử dụng vắc xin, hướng dẫn khám sàng lọc, tổ chức tiêm chủng vắc xin COVID-19 an toàn, hiệu quả, phòng và xử lý phản vệ, giám sát sự cố bất lợi tiêm chủng, thống kê báo cáo và các nội dung cần thiết cho cán bộ y tế phục vụ công tác tiêm chủng các địa phương.

- Rà soát hệ thống dây chuyền lạnh tại đơn vị, thực hiện tiếp nhận vắc xin phòng COVID-19, bơm kim tiêm, hộp an toàn, vật tư tiêm chủng từ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, chủ động điều phối cấp phát vắc xin, vật tư hợp lý cho các điểm tiêm chủng trên địa bàn, sử dụng có hiệu quả, đảm bảo quy trình vận chuyển, tiếp nhận, cấp phát, bảo quản vắc xin theo đúng quy định của Bộ Y tế. Chuẩn bị đầy đủ nhân lực phục vụ hoạt động tiêm chủng tại địa phương.

- Căn cứ vào số đối tượng cần tiêm trên địa bàn, số lượng vắc xin được cấp để tổ chức các điểm tiêm chủng phù hợp. Bố trí điểm tiêm hợp lý, tránh tình trạng hao phí vắc xin, sử dụng tối đa số liều vắc xin có sẵn trong lọ vắc xin, đảm bảo việc sử dụng vắc xin hiệu quả, sử dụng hết vắc xin trước hạn sử dụng.

- Tổ chức các đội cấp cứu tại các điểm tiêm vắc xin phòng COVID-19.

- Tăng cường công tác truyền thông về tiêm vắc xin phòng COVID-19. Cung cấp thông tin cho người dân về đối tượng ưu tiên, loại vắc xin phòng COVID-19, lợi ích của vắc xin, lịch tiêm chủng, tính an toàn của vắc xin và hướng dẫn theo dõi các phản ứng sau tiêm vắc xin COVID-19 có thể xảy ra.

- Hỗ trợ cơ sở tiêm chủng tổ chức triển khai hoạt động tiêm chủng, quản lý đối tượng; chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cho triển khai tiêm chủng: Nhân lực, cơ sở vật chất, điều kiện an toàn, trang thiết bị, phương tiện và vật tư liên quan.

- Giám sát, đôn đốc và hỗ trợ chuyên môn đối với tuyến xã; thực hiện nghiêm túc quá trình điều tra và quản lý đối tượng, công tác triển khai thực hiện.

- Tham mưu cho Ban Chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 huyện: Triển khai đầy đủ, kịp thời các nội dung hoạt động của Kế hoạch chiến dịch; Chỉ đạo BCD chiến dịch cấp xã phối hợp với Y tế địa phương triển khai hiệu quả, đảm bảo an toàn chiến dịch tiêm chủng; Tập trung chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc: Công tác đảm bảo hậu cần; Quản lý đối tượng tiêm hiện có trên địa bàn quản lý; công tác tuyên truyền vận động đối tượng tại các thôn bản đến các điểm tiêm, tham gia tiêm chủng trước và trong chiến dịch; Việc huy động và vào cuộc của các tổ chức chính trị, xã hội, các ban ngành đoàn thể địa phương.

2. UBND, Ban Chỉ đạo chiến dịch tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 các xã, thị trấn

- Phê duyệt Kế hoạch triển khai tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho đối tượng thuộc diện ưu tiên tiêm miễn phí của địa phương.

- Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện hậu cần cho các điểm tiêm tại Trạm Y tế xã, thị trấn, các điểm tiêm lưu động; huy động các lực lượng hỗ trợ cho điểm tiêm, đảm bảo an toàn phòng chống dịch COVID-19 tại các điểm tiêm chủng, đặc biệt là giãn cách tại các khu vực của điểm tiêm chủng. Phối hợp với ngành Y tế tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo an toàn các buổi tiêm chủng tại địa phương; huy động đối tượng theo danh sách đã được phê duyệt đến các điểm tiêm để tiêm vắc xin.

- Phân công các thành viên phụ trách và trực tiếp kiểm tra, giám sát tại các điểm tiêm tại địa phương triển khai trong toàn bộ thời gian tổ chức chiến dịch.

- Chỉ đạo đơn vị Y tế, các ban ngành liên quan thực hiện nghiêm túc và đảm bảo an toàn trong thời gian triển khai tiêm chủng theo nhiệm vụ được phân công. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, ban ngành, đoàn thể liên quan tăng cường công tác truyền thông để nhân dân hiểu về lợi ích, hiệu quả tiêm vắc xin phòng bệnh để người dân hưởng ứng hoạt động tiêm chủng tại địa phương.

3. Trạm Y tế xã, thị trấn

- Tham mưu UBND xã xây dựng kế hoạch triển khai tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho đối tượng thuộc diện ưu tiên tiêm miễn phí của địa phương

- Phối hợp với trung tâm Y tế tiếp nhận, vận chuyển vắc xin tới điểm tiêm trước 1 ngày khi triển khai.

- Phối hợp với các ban ngành, đoàn thể tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo an toàn các buổi tiêm chủng tại địa phương; huy động đối tượng theo danh sách đã được phê duyệt đến các điểm tiêm để tiêm vắc xin.

- Phân công các thành viên tham gia công tác tiêm chủng tại các điểm tiêm trong toàn bộ thời gian tổ chức chiến dịch.

Trên đây Kế hoạch Triển khai chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19 đợt 17, năm 2022 trên địa bàn huyện Tuần Giáo. UBND huyện Tuần Giáo đề nghị các đơn vị liên quan, phối hợp triển khai, thực hiện đảm bảo các nội dung, yêu cầu./.

Nơi nhận:

- Huyện Ủy
- Các thành viên BCĐ COVID-19 huyện;
- Trung tâm Y tế huyện Tuần Giáo
- UBND xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vũ Văn Đức

PHÂN BỐ VẮC XIN CHO ĐỢT TIÊM ĐỢT 17

(Kèm theo kế hoạch số: /KH - UBND huyện Tuần Giáo ngày 10/01/2022)

ST T	Tên đơn vị	Vắc xin tiêm bổ sung mũi 3		Vắc xin Tiêm nhắc lại mũi 3		Bơm 0,3ml	Bơm 3ml	Phiếu đồng ý tiêm	Phiếu KSL	Phiếu xác nhận đã tiêm	Phiếu hướng dẫn theo dõi sau tiêm
		Cách mũi cơ bản (mũi 2) từ 28 ngày đến < 3 tháng (trên 50 tuổi, bệnh nền, tuyến đầu phòng chống dịch)		Cách mũi cơ bản (mũi 2) ≥ 3 tháng (Tiêm loại vx nào trả = vx đấy)							
		Đôi tượn g	Pfize r (Liều)	Đôi tượn g	Pfizer (Liều)						
1	Pú Xi	84	84	150	150	234	39	234	234	234	234
2	Mường Mùn	192	192	216	216	408	68	408	408	408	408
3	Mùn Chung	138	138	150	150	288	48	288	288	288	288
4	Nà Tòng	192	192	216	216	408	68	408	408	408	408
5	Ta Ma	192	192	216	216	408	68	408	408	408	408
6	Phình Sáng	192	192	216	216	408	68	408	408	408	408
7	Rạng Đông	192	192	216	216	408	68	408	408	408	408
8	Pú Nhung	192	192	216	216	408	68	408	408	408	408
9	Quài Nưa	192	192	216	216	408	68	408	408	408	408
10	Quài Cang	240	240	246	246	486	81	486	486	486	486
11	Thị trấn	240	240	246	246	486	81	486	486	486	486
12	Quài Tở	192	192	216	216	408	68	408	408	408	408
13	Tòa Tình	240	240	246	246	486	81	486	486	486	486
14	Tênh Phong	180	180	96	96	276	46	276	276	276	276
15	Chiềng Sinh	240	240	246	246	486	81	486	486	486	486
16	Chiềng Đông	240	240	246	246	486	81	486	486	486	486
17	Nà Sáy	42	42	192	192	234	39	234	234	234	234
18	Mường Khong	192	192	216	216	408	68	408	408	408	408
19	Mường Thín	12	12	192	192	204	34	204	204	204	204
Tổng cộng		3384	3384	3954	3954	7338	1223	7338	7338	7338	7338